

Bản án số: 216/2024/HSST
Ngày 24/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Minh Nhân**
2. Ông **Tô Văn Ngọc**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Y** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Việt H** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 208/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/8/1977 tại H; giới tính: nam; Nơi thường trú: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh H; Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Sơn Th và bà Hoàng Thị L; Vợ là chị Nguyễn Thị Thu V; Con: có 01 con sinh năm 2012; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6466645/2024/PV06 ngày 20/6/2024 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến nay hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, Hà Nội. Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Tiểu B, sinh ngày 15/9/2000 tại H; giới tính: nữ; Nơi thường trú: Thôn Tr, xã K, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Tiến Q (đã chết năm 2003) và bà Trần Thị H; có chồng là anh Nguyễn Văn A (đã ly hôn năm 2021); Con: có 01 con chung sinh năm 2019; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6466590/2024/PV06 ngày 08/7/2024 và

lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến nay hiện đang giam cứu tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

3. Họ và tên: Lâm Thị Ng, sinh ngày 25/4/1996 tại B; giới tính: nữ; Nơi thường trú: Thôn D, xã T, thành phố T, tỉnh B; Trước khi bị bắt bị cáo khai tạm trú tại: Số 277 G, phường G, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Lâm Văn M và bà Đào Thị Th (chết năm 2014); có chồng là anh Nguyễn Quang L; và có 02 con chung sinh năm 2016 và 2019; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6466672/2024/PV06 ngày 20/6/2024 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến nay hiện đang giam cứu tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, Hà Nội. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1960; Địa chỉ: 46 H, phường H, quận H, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08h00' ngày 06/5/2024, Công an xã Đ - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại thôn H, xã Đ, Đ, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe máy Honda Dream mang biển số 29C1-608.76 chở Nguyễn Tiểu B có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra đối với Nguyễn Tiểu B phát hiện trong túi xách B đeo trên người có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ, 01 thẻ cứng màu đen đều có dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x4)cm có chứa chất bột màu cam. Kiểm tra đối với Nguyễn Văn H không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy Honda DREAM, màu nâu, BKS: 29C1-608.76, số khung: C100MN-0101433 , số máy: C100MNE-0101433 không phát hiện, tạm giữ gì.

Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ niêm phong những vật chứng có liên quan và đưa Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiểu B về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiểu B khai vừa cùng sử dụng ma túy tại xưởng vẽ tranh của H thuê trọ tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Căn cứ lời trình bày của H, Công an xã Đ đã yêu cầu H đưa lực lượng Công an về nhà trọ của H. Tại khu vực xưởng vẽ tranh trong nhà trọ

của H, Công an xã Đ tiếp tục phát hiện, tạm giữ : 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục màu trắng có kích thước (25x19)cm; 01 (một) đèn Led hình cầu xoay bằng nhựa vỏ màu đen và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ. H khai nhận số đồ vật trên là của H và là dụng cụ để H và B sử dụng ma túy.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ được đưa đi trưng cầu giám định ngày 15/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội có kết luận số 3322 kết luận:

* Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Tiểu B:

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ, 01 thẻ cứng màu đen đều có dính ma túy loại Ketamine.
- Chất bột màu cam bên trong 01 túi nilon có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và Nimetazepam. khối lượng 0,756 gam.

* Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn H :

- 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng có dính ma túy loại Ketamine.

Nguyễn Tiểu B khai nhận số ma túy H và B sử dụng do B nhờ Lâm Thị Ng mua với giá là 3.100.000 đồng vào rạng sáng ngày 06/05/2024.

Cơ quan công an đã triệu tập Lâm Thị Ng để tiếp tục làm việc. Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, IMEI 1: 353173587660562, IMEI 2: 353173589838364, lắp sim: 0385263619 thu được nội dung trao đổi, thỏa thuận qua Zalo giữa Ng và B về việc mua ma túy. Cơ quan công an đã lập biên bản và tạm giữ chiếc điện thoại cùng số tiền 5.000.000 đồng Ng mang trên người để phục vụ điều tra.

Xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiểu B cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine và MDMA; Lâm Thị Ng cho kết quả âm tính.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Thị Ng không phát hiện, thu giữ gì.

Kết quả điều tra xác định:

Nguyễn Văn H thuê nhà của gia đình ông Lê Văn H có địa chỉ tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội mở xưởng vẽ tranh. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/05/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn H sử dụng tài khoản zalo “Phi H” nhắn tin trao đổi với tài khoản “Bé Bun” của Nguyễn Tiểu B rủ B cùng sử dụng ma túy tại phòng trọ của H ở thôn H, xã Đ, huyện Đ. B đồng ý và hẹn khi nào xong việc tại quán hát sẽ đi sang. H chuyển 4.000.000 đồng từ số tài khoản 19030041713019 mở tại ngân hàng Techcombank đến tài khoản số 086232780 của B mở tại ngân hàng MB Bank cho B để B đi mua ma

túy cùng sử dụng.

Sau khi nhận được tiền, khoảng 21 giờ 20 cùng ngày, B nhắn tin qua zalo “Bé Bun” với tài khoản “Ltn” của Lâm Thị Ng nhờ Ng mua hộ 01 chỉ ma túy ketamine và 01 viên ma túy kẹo, nói là : Để sử dụng cùng khách. Ng đồng ý. Ng lên mạng tìm và trao đổi mua ma túy với một tài khoản Facebook (Ng không nhớ tên tài khoản). Ng sau khi trao đổi thì báo giá 2.000.000 đồng/chỉ ma túy Ketamine và 280.000 đồng/viên ma túy kẹo cùng tiền công mang ma túy đến giao cho B là 300.000 đồng. B đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng số 0862323780 mở tại ngân hàng MB Bank chuyển khoản số tiền 2.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng VP Bank số 0385263619 của Ng. Tuy nhiên, sau khi Ng nhận tiền của B chuẩn bị mua ma túy thì tài khoản Facebook này thông báo không bán ma túy cho Ng.

Đến khoảng 00 giờ 50 phút sáng ngày 06/05/2024, Ng tiếp tục liên hệ với tài khoản zalo tên “ Q Ng” đặt mua ma túy cho B. Q báo giá 01 chỉ ma túy ketamine và 01 viên ma túy kẹo có giá 3.100.000 đồng, Ng bảo Q cho nợ 100.000 đồng, Q đồng ý và cho Ng số tài khoản VP Bank 0966739964 mang tên TRUONG KIM TUYET để Ng chuyển tiền đến. Do tài khoản ngân hàng VP Bank của Ng bị lỗi không chuyển tiền đi được nên Ng đã bảo B tiếp tục chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản do Q cung cấp, B đồng ý. B sử dụng số tài khoản 9862323780 mở tại ngân hàng Vietcombank để chuyển khoản. Ng sau đó tiếp tục dùng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038489748019 của Ng chuyển tiếp số tiền 1.000.000 đồng còn thiếu vào tài khoản Q cung cấp theo yêu cầu của Q và thông báo địa điểm nhận ma túy cho B.

Chuyển tiền xong cho Ng, B đi taxi đến địa điểm số 24 K, G, H, Hà Nội đứng đợi nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, B nhận được điện thoại từ số thuê bao 086.238.4142 bảo B ra gốc cây gần đó lấy ma túy. B xuống xe và đi ra gốc cây cách đó khoảng 30m thì thấy có 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong tờ tiền có chứa ma túy Ketamine và 01 viên ma túy kẹo. B cầm số ma túy trên đi ra xe taxi, đi đến nhà trọ của H ở thôn H, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội, về nhà trọ của H. H đưa B vào phòng ngủ trong xưởng tranh của H và lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục để ra đệm, B lấy số ma túy ketamine đổ ra đĩa, chia mỗi người nửa viên ma túy “Kẹo” sau đó dùng thẻ cứng màu đen mang theo bên trong túi xách dầm nhỏ ma túy ketamine. H lấy một tờ tiền 20.000 đồng quán thành ống tẩu để sử dụng ma túy ketamine. B sau khi nghiền ma túy ketamine xong dùng bật lửa hơi nóng đĩa rồi dùng thẻ cứng chia ma túy ketamine thành nhiều đường nhỏ, cùng H thay nhau lần lượt dùng tẩu tự tạo sử dụng ma túy bằng cách hít qua mũi. Cả hai sử dụng đến

khoảng 07h30' ngày 06/05/2024 thì H sử dụng xe máy chở B đi bắt xe taxi để B đi về thì bị Công an xã Đ dừng xe kiểm tra hành chính.

Về nguồn gốc số ma túy trong túi sách của B, B khai được khách đến hát tại quán nơi B làm việc cho và cất vào túi xách mang theo người. B và H không sử dụng số ma túy này.

Đây là lần đầu tiên H và B sử dụng ma túy cùng nhau. Việc B sử dụng ma túy cùng H thì B không bắt H trả tiền công và H cũng không phải trả tiền công cho B.

Lâm Thị Ng được B nhờ mua ma túy, B không phải trả tiền công cho Ng. Ng biết B mua ma túy để sử dụng cùng khách (H) nhưng vẫn đồng ý giúp tìm nguồn ma túy và đặt mua hộ nên phạm tội đối với nhiều người.

Về số tiền 1.000.000 đồng Ng mua ma túy, Ng khai nhờ khách đến quán hát (Ng không quen biết và không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Techcombank của Ng.

Quá trình điều tra xác định được chủ tài khoản là của anh Đoàn Danh Ph (SN: 1973; HKTT: Tổ 51 phường T, quận H, thành phố Hà Nội). Ngày 26/08/2024, cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ đã tiến hành triệu tập anh Ph nhưng anh Ph vắng mặt tại địa phương nơi cư trú, không liên lạc được và không rõ hiện nay ở đâu, làm gì.

Đối với ông Lê Văn H từ khoảng tháng 02/2024 cho H thuê nhà với giá để làm xưởng tranh vẽ và ăn ở sinh hoạt. Việc H tổ chức sử dụng ma túy tại căn nhà thuê của ông H thì ông H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tiến hành sao kê giao dịch các số tài khoản ngân hàng của Lâm Thị Ng và Nguyễn Tiểu B, Nguyễn Văn H cho kết quả giao dịch phù hợp.

Đối với số tài khoản ngân hàng VP Bank 0966739964 mang tên TRUONG KIM TUYET nhận tiền mua ma túy Ng, B chuyển, quá trình điều tra xác định được bà Trương Kim T (SN: 1964; HKTT: Số 32 ngách 35/64 phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội) là chủ tài khoản. bà T khai bà do muốn kiếm thêm thu nhập nên có tham gia vào các hội nhóm tìm việc làm qua mạng xã hội Zalo. Bà T gặp và nhận công việc của một nam giới tên zalo “Đ T” (bà T không biết rõ họ tên, địa chỉ nơi ở cụ thể) nhờ mở tài khoản ngân hàng VP Bank cho khách và được trả công số tiền 200.000 đồng. Người nam giới này sau đó đã cung cấp thông tin về số điện thoại của khách hàng là 0567493940 cho bà T mở tài khoản. Quá trình mở tài khoản tại ngân hàng, bà T sử dụng thông tin cá nhân của bản thân để đăng ký mở tài khoản và chỉ thay đổi phần thông tin về số điện thoại liên lạc theo thông tin “T” đã cung cấp. Khi mở được tài khoản bà T báo lại cho “T” để đưa lại cho khách và không sử dụng tài khoản trên lần nào. Bản thân bà T

khai nhận bản thân sử dụng số điện thoại 0966.739.964 đăng ký chính chủ tên bà và số tài khoản ngân hàng 015704060069745 mở tại ngân hàng Quốc Tế (VIB).

Thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0567493940 là số điện thoại liên lạc của tài khoản VP Bank 0966739964 mang tên TRUONG KIM TUYET, xác định anh Lê Văn T (Sn:1997; HKTT: B, M, Thị xã K, Hải Dương) là chủ thuê bao trên. Anh T khai, anh không biết ai là người sử dụng số thuê bao trên. Bản thân anh T không sử dụng số thuê bao này bao giờ. Việc có người sử dụng số sim trên vi phạm pháp luật thì anh không biết và không có liên quan. Bản thân anh T không quan hệ hay quen biết gì đối với Nguyễn Tiểu B, Lâm Thị Ng và bà Trương Kim T cũng như người đàn ông tên “T”.

Thu giữ điện tín đối với số thuê bao 086.238.4142 xác định được chủ thuê bao là anh Nguyễn Tuấn A (SN:1997; HKTT: xã H, huyện G, Tỉnh Nam Định). Tại cơ quan điều tra, anh Tuấn A cho biết: Rạng sáng 06/05/2024, khi đang lái xe taxi chở khách đi M, anh có nhận được tin nhắn của anh Đặng Văn S (SN: 1997; HKTT: H, G, Nam Định) cũng là tài xế lái xe taxi qua nhóm chung trên Zalo. Anh S là lái xe taxi chở Nguyễn Tiểu B vào ngày 06/05/2024. Anh S nhắn cho anh Tuấn A số điện thoại của Nguyễn Tiểu B vì nghi ngờ và sợ bị B cướp tài sản do quá trình di chuyển, B bảo anh S chở đi lòng vòng, nhiều lần xin dừng chờ. Anh S sau đó có nhờ anh Tuấn A gọi vào số điện thoại của B để kiểm tra.

Làm việc với anh S, anh S khai nhận phù hợp với nội dung anh Tuấn A đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bản thân anh S không có quan hệ, quen biết gì với B.

+ Đối với số vật chứng gồm: 01 (một) thẻ cứng, màu đen, kích thước (08x05)cm và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng đều dính ma túy Ketamine; 01 túi (một) nilon kích thước (3x4) cm bên trong chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Tiểu B;

+ Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, kích thước (25x19)cm có dính ma túy Ketamine; 01 (một) bật lửa và 01 (một) chiếc đèn xoay vỏ nhựa màu đen thu giữ của của Nguyễn Văn H, Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ và trưng cầu giám định đối với đĩa sứ và dán giấy niêm phong bên ngoài sau giám định có chữ ký của cán bộ niêm phong, giám định viên và Nguyễn Văn H. Ngày 06/05/2024, H dùng chiếc đĩa sứ, bật lửa và chiếc đèn nháy trên để sử dụng ma túy cùng Nguyễn Tiểu B.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu đỏ, IMEI 1: 353019114865606, IMEI 2: 353019114286092, lắp sim: 0977153586 thu giữ của Nguyễn Văn H, H khai là tài sản do H tự mua sắm, để sử dụng liên lạc hàng ngày.

Số thuê bao trên H tự khai đăng ký chính chủ sử dụng. Ngày 05 và 06/05/2024 thì H dùng chiếc điện thoại và số sim trên liên lạc, trao đổi và chuyển khoản cho B số tiền 4.000.000 đồng để B mua ma túy “ke” và “keo” để cả hai cùng sử dụng.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, IMEI 1: 353173587660562, IMEI 2: 353173589838364, lắp sim: 0385263619 thu giữ của Lâm Thị Ng, là tài sản của Ng, ngày 05 và 06/05/2024 thì Ng dùng chiếc điện thoại trên liên lạc trao đổi và giao dịch chuyển khoản số tiền mua bán ma túy với nam thanh niên tên “Q Ng” cho Nguyễn Tiểu B.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu xanh, IMEI 1: 352857111185275. IMEI 2: 352857111136815, lắp sim 0862323780 của Nguyễn Tiểu B, là tài sản của B. Ngày 05 và 06/05/2024, B sử dụng chiếc điện thoại trên liên lạc qua ứng dụng zalo và thực hiện các giao dịch chuyển khoản với Ng nhờ Ng mua ma túy “ke” và “keo” để sử dụng và liên lạc với số điện thoại của nam thanh niên “Q Ng” giao ma túy.

+ Đối với số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thu giữ của Lâm Thị Ng, Ng khai do lao động mà có.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, BKS: 29C1-608.76, số khung: C100MN-0101433, số máy: C100MNE-0101433, đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị Kim O (HKTT: 46 H, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội) – cô vợ của H. Bà cho H để sử dụng đi lại hàng ngày.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKSĐA ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Tiểu B về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố Lâm Thị Ng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi đúng với nội dung bản cáo trạng. Nay các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt:- Bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255, Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt:- Bị cáo Nguyễn Tiểu B từ 24 tháng đến 26 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội từ 42 tháng đến 46 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:- Bị cáo Lâm Thị Ng từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) thẻ cứng, màu đen, kích thước (08x05)cm và 01 túi (một) nilon kích thước (3x4) cm bên trong chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Tiểu B; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, kích thước (25x19)cm có dính ma túy Ketamine; 01 (một) bật lửa và 01 (một) chiếc đèn xoay vỏ nhựa màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu đỏ, IMEI 1: 353019114865606, IMEI 2: 353019114286092, lắp sim: 0977153586 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, IMEI 1: 353173587660562, IMEI 2: 353173589838364, lắp sim: 0385263619 thu giữ của Lâm Thị Ng; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu xanh, IMEI 1: 352857111185275, IMEI 2: 352857111136815; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, BKS: 29C1-608.76, số khung: C100MN-0101433, số máy: C100MNE-0101433, đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị Kim O (HKTT: 46 H, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội) và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng.

- Trả số tiền: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho bị cáo Lâm Thị Ng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 05/6/2024, Nguyễn Văn H có hành vi cung cấp 4.000.000đ tiền mua ma túy, địa điểm thuê trọ sử dụng ma túy để Nguyễn Tiểu B mua ma túy, H đưa B về nơi thuê trọ sử dụng tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Ngoài ra, bị cáo B còn lưu giữ 0.756 gam ma túy (hỗn hợp) loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam. Lâm Thị Ng đã có hành vi đi giao dịch mua cấp ma túy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiểu B sử dụng

Như vậy hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255; Hành vi của Nguyễn Tiểu B phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của Lâm Thị Ng phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....

b)Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt đời sống xã hội. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân dân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có ông nội và bố đẻ được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, cung cấp tiền và địa điểm để cùng B sử dụng ma túy. Đối với bị cáo B tích cực mua ma túy về cùng sử dụng với bị cáo H. Ngoài ra, bị cáo B còn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng riêng, phạm nhiều tội. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự. Còn đối với bị cáo Ng biết việc B mua ma túy về sử dụng cùng H nên đã cung cấp ma túy cho H và B sử dụng.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Do vậy, với mức án như viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Về người cung cấp số ma túy Ng cung cấp cho H, B sử dụng nhưng bị cáo Ng không biết được người bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý đối tượng nên không xét trong vụ án này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251, Điều 255 Bộ luật hình sự còn quy định về hình phạt phụ là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhưng cần áp dụng tịch thu một phần tài sản đã thu giữ của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) thẻ cứng, màu đen đều dính ma túy Ketamine; 01 túi nilon bên trong chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Tiểu B; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục có dính ma túy Ketamine; 01 (một) bật lửa và 01 (một) chiếc đèn xoay vỏ nhựa màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng; 01 (một) điện

thoại di động Iphone, màu xanh; 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, BKS: 29C1-608.76, số khung: C100MN-0101433, số máy: C100MNE-0101433, đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị Kim O và 2 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiểu B, Lâm Thị Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiểu B, Lâm Thị Ng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim O có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- **Tuyên bố bị cáo** Nguyễn Văn H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

- **Tuyên bố bị cáo** Nguyễn Tiểu B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiểu B 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 44 (bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

- **Tuyên bố bị cáo** Lâm Thị Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Ng 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp khác, xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đỏ và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, BKS: 29C1-608.76, số khung: C100MN-0101433, số máy: C100MNE-0101433, đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị Kim O thu giữ của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thu giữ của bị cáo Ng; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng thu giữ của bị cáo B.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ cứng, màu đen dính ma túy Ketamine; 01 túi nilon bên trong chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Tiểu B; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục có dính ma túy Ketamine; 01 (một) bật lửa và 01 (một) chiếc đèn xoay vỏ nhựa màu đen

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2024 giữa Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ lập ngày 12/9/2024).

Các bị cáo Nguyễn Văn H; Nguyễn Tiểu B, Lâm Thị Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H; Nguyễn Tiểu B, Lâm Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND L, V, Hưng Yên;
- UBND xã K, K, Hà Tĩnh;
- UBND xã T, T, Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Trực

